

Số: 13 /2019/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 29 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý tổ chức, biên chế, viên chức, người lao động ở các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;*
- Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*
- Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;*
- Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*
- Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;*
- Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;*
- Căn cứ Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;*
- Căn cứ Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học công nghệ công lập;*
- Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;*
- Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 68 /TTr-SNV ngày 19/3/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý tổ chức, biên chế, viên chức, người lao động ở các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/6/2019.

Điều 3. Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TAND tỉnh, Viện KSND tỉnh;
- UBMTTQ, các tổ chức CT-XH tỉnh
- VPUBND tỉnh:
 - + LĐVP, các Phòng, TT Thông tin;
 - + Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Linh

QUY ĐỊNH

Về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý tổ chức, biên chế, viên chức, người lao động ở các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2019/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý tổ chức, biên chế, viên chức, người lao động của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên của quy định này không chịu sự điều chỉnh các nội dung quy định trước đây của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 23/01/2013 và các nội dung của Quy chế tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức về công tác tại tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 102/2016/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh (trừ chức danh cấp trưởng đơn vị do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; cấp trưởng, cấp phó đơn vị thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động (sau đây gọi tắt là người lao động) trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Tổ chức:

a) Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thành phố.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trực thuộc UBND tỉnh; trực thuộc Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; trực thuộc UBND huyện, thành phố (kể cả đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên có tổ chức hoặc bộ phận cấu thành được nhà nước giao biên chế và cấp kinh phí hoạt động).

Điều 3. Nguyên tắc

1. Cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm thực hiện quản lý tổ chức, biên chế, viên chức và người lao động đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên phải thực hiện đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, đúng quy định của pháp luật trong quản lý tổ chức, biên chế, viên chức và người lao động; đồng thời thực hiện quyền tự chủ gắn với tự chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước cấp trên; trước viên chức, người lao động của đơn vị và quy định của pháp luật về quyết định của mình; chịu sự kiểm tra, giám sát của UBND tỉnh và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Đảm bảo tính thống nhất, liên thông giữa các đơn vị trực thuộc; đảm bảo đồng bộ với quy định về phân cấp quản lý tổ chức, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

Điều 4. Nội dung giao quyền

Nội dung giao quyền cho đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trong quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm, viên chức, người lao động và trách nhiệm của đơn vị đối với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, gồm:

1. Về tổ chức bộ máy.
2. Về vị trí việc làm và số lượng người làm việc.
3. Về tuyển dụng viên chức, hợp đồng lao động theo vị trí việc làm và chấm dứt hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động.
4. Về sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chuyển đổi vị trí công tác, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật.
5. Về điều động, tiếp nhận viên chức, người lao động.
6. Về thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức và người lao động.
7. Trách nhiệm báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi quyết định theo thẩm quyền một số nội dung công việc để theo dõi.

Chương II

GIAO QUYỀN TỰ CHỦ CHO ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ ĐẢM BẢO CHI THƯỜNG XUYỀN TRONG QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY, VỊ TRÍ VIỆC LÀM, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 5. Quyền tự chủ trong quản lý tổ chức bộ máy

1. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị khác không thuộc cơ cấu tổ chức các đơn vị cấu thành theo quyết định của UBND tỉnh, khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật và theo quy định về phân cấp quản lý tổ chức, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước của UBND tỉnh.

2. Xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị cấu thành trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Xây dựng dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ của đơn vị trình cơ quan có thẩm quyền quyết định ban hành.

4. Quyết định ban hành quy chế tổ chức, hoạt động của đơn vị và quy định chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trực thuộc.

Điều 6. Quyền tự chủ trong quản lý vị trí việc làm và số lượng người làm việc

1. Quyết định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, người lao động theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm việc làm và thu nhập ổn định cho số người làm việc tại đơn vị.

2. Quyết định phân bổ số lượng người làm việc cho các tổ chức trực thuộc đơn vị trên cơ sở vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, người lao động theo chức danh nghề nghiệp do đơn vị quyết định ban hành.

3. Xây dựng vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc hàng năm của tổ chức, bộ phận cấu thành được nhà nước giao biên chế và kinh phí hoạt động (nếu có) gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện.

4. Thực hiện báo cáo thống kê (*định kỳ 06 tháng, 01 năm và đột xuất*) về tình hình quản lý số lượng, chất lượng người làm việc (*viên chức, lao động hợp đồng*) của đơn vị gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp tổng hợp báo cáo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ của UBND tỉnh.

Điều 7. Quyền tự chủ trong công tác tuyển dụng viên chức, hợp đồng lao động theo vị trí việc làm và chấm dứt hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động

1. Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức, lao động hợp đồng

Căn cứ danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, người lao động và số lượng người làm việc của đơn vị hàng năm; số chỉ tiêu chưa sử dụng, nhu cầu công việc và yêu cầu của vị trí việc làm; các đơn vị rà soát nhu cầu sử dụng, xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức, người lao động và thuê hợp đồng lao động (*kể cả các tổ chức, bộ phận cấu thành được nhà nước giao biên chế và kinh phí hoạt động (nếu có)*) để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Người đứng đầu đơn vị tổ chức tuyển dụng viên chức và tuyển dụng lao động hợp đồng, thuê hợp đồng lao động (*kể cả thuê hợp đồng chuyên gia có trình độ chuyên môn cao*) để thực hiện nhiệm vụ trong tổng số lượng người làm việc của đơn vị. Việc tuyển dụng viên chức, ký hợp đồng lao động và ký thuê hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Quyết định tuyển dụng, ký kết, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức và quyết định tuyển dụng, ký kết, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động theo quy định của Luật Viên chức và Bộ luật Lao động.

Điều 8. Quyền tự chủ trong sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chuyển đổi vị trí công tác, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật

1. Bố trí, sắp xếp viên chức, người lao động của đơn vị đảm bảo số lượng, đúng chuyên môn theo vị trí việc làm của từng tổ chức trực thuộc; phân công nhiệm vụ cho

viên chức, người lao động và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của viên chức, người lao động.

2. Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh và quy chế tổ chức, hoạt động của đơn vị.

3. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại

a) Đối với chức danh lãnh đạo, quản lý của đơn vị: Thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh.

b) Đối với cấp trưởng, cấp phó tổ chức trực thuộc: Đơn vị quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cho từ chức theo quy định hiện hành và quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cấp trưởng, cấp phó thuộc các chức danh trên phải bảo đảm đúng số lượng, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của UBND tỉnh và quy chế tổ chức, hoạt động của đơn vị.

4. Đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức và người lao động

Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức và người lao động theo quy định của UBND tỉnh và quy chế tổ chức, hoạt động của đơn vị. Hàng năm, đơn vị tổ chức lấy ý kiến của viên chức, người lao động trong đơn vị về mức độ tin nhiệm (*theo 03 mức: tin nhiệm cao, tin nhiệm, tin nhiệm thấp*) đối với người đứng đầu của đơn vị. Đối với người đứng đầu đơn vị có 02 năm liên tiếp được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ hoặc có tỷ lệ phiếu tin nhiệm thấp từ 50% trở lên, cấp có thẩm quyền xem xét, thay thế mà không chờ hết thời hạn bổ nhiệm.

5. Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

6. Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động của đơn vị bằng nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị. Quyết định cử viên chức, người lao động của đơn vị tham dự các cuộc hội thảo, hội nghị, nghiên cứu khảo sát và học tập kinh nghiệm ở nước ngoài theo phân cấp.

7. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, người lao động theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý hồ sơ viên chức, người lao động

Lập và quản lý hồ sơ viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý hồ sơ viên chức, người lao động của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và Sở Nội vụ.

Điều 9. Quyền tự chủ trong điều động, tiếp nhận viên chức, người lao động

1. Quyết định điều động, luân chuyển viên chức, người lao động giữa các khoa, phòng, bộ phận, tổ chức trực thuộc của đơn vị (*kể cả các tổ chức hoặc bộ phận cấu thành của đơn vị được UBND tỉnh giao biên chế và cấp kinh phí hoạt động*).

2. Quyết định tiếp nhận, điều động viên chức thuộc quyền quản lý đi và đến các đơn vị sự nghiệp công lập khác trong và ngoài tỉnh.

3. Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét chuyển người lao động vào công chức hoặc viên chức theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ khi đơn vị còn chỉ tiêu biên chế viên chức hoặc chuyển đến đơn vị khác trong tỉnh.

Điều 10. Quyền tự chủ trong thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức và người lao động

1. Thực hiện các chế độ, chính sách của nhà nước đối với viên chức theo Luật Viên chức.

2. Thực hiện các chế độ, chính sách của nhà nước đối với người lao động theo Bộ luật Lao động; các quy định pháp luật hiện hành có liên quan và quy chế tổ chức, hoạt động của đơn vị.

Điều 11. Trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp tự chủ phải báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Khi quyết định theo thẩm quyền về cơ cấu tổ chức bộ máy, danh mục vị trí việc làm, số lượng người làm việc theo danh mục vị trí việc làm, kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức, danh sách người trúng tuyển viên chức, danh sách viên chức tiếp nhận về làm việc, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, trực thuộc Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh phải gửi báo cáo đến Sở Nội vụ để theo dõi; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện, thành phố phải gửi báo cáo đến Chủ tịch UBND huyện, thành phố để theo dõi.

2. Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND huyện, thành phố theo thẩm quyền xem xét, kiểm tra về tính tuân thủ hay chưa tuân thủ các quy định của nhà nước, cho ý kiến bằng văn bản đối với những nội dung chưa tuân thủ các quy định của nhà nước, chưa đúng quy định của pháp luật để các đơn vị sự nghiệp điều chỉnh, thực hiện.

**Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chỉ thường xuyên thuộc UBND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao; Quy định của UBND tỉnh về phân cấp quản lý tổ chức, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước và các quy định của pháp luật hiện hành có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung Quy định này.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này, định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế; các Sở, cơ quan, địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ trong quản lý tổ chức, biên chế và viên chức, người lao động phản ánh (bằng văn bản) đến Sở Nội vụ để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định././

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Linh